

Bản án số: 67/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2018

*“V/v Tranh chấp ly hôn nuôi
con và chia tài sản khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành.

2. Bà Lê Ái Nguyên.

Thư ký Tòa án: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, về việc: ***“Tranh chấp ly hôn nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Th L** - sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Hồ Vũ L** - sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Hồ V Đ**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Nguyễn Thúy H**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh **Hồ Văn L**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Trần Thị Đ**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Nơi làm việc, số điện thoại, số fax và địa chỉ thư điện tử: Không có - Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh **Hồ Minh H**. Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị L trình bày và yêu cầu:

- Về Hôn nhân: Chị Hồ Th L xác định chị và anh Hồ Vũ L tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B. Do đời sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân, nay chị Hồ Th L không còn tình cảm với anh Hồ Vũ L, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Hồ Vũ L.

- Về con: Chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L có được 01 con chung là cháu Hồ Ngọc Th V - sinh ngày 09/11/2017, không có con nuôi, không có con riêng. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản và nợ:

+ Chị L xác định sau ngày cưới của chị L và anh L thì cha mẹ chồng là ông Đ và bà H đã mượn của chị L và anh L 12 chỉ vàng 24k, nay chị L yêu cầu ông Hồ V Đ và bà Nguyễn Thúy H trả cho chị L và anh L 12 chỉ vàng 24k để chị L và anh L chia khi ly hôn.

+ Chị L xác định trong thời gian chị và anh L sống chung thì cha mẹ ruột chị L là ông L và bà Đ có cho chị L và anh L mượn 05 công đất vuông, anh Hồ Vũ L đã tự ý một mình cõ toàn bộ đất này cho ông Hồ Minh H với số tiền 30.000.000đ để chi xài cá nhân. Nay chị L yêu cầu anh Hồ Vũ L có nghĩa vụ chuộc 5 công đất vuông từ Hồ Minh H trả lại cho ông Hồ Văn L và bà Trần Thị Đ.

* Ngày 19 tháng 9 năm 2018 chị L nộp đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện có nội dung: Chị L rút yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con và rút yêu cầu chia tài sản đối với anh L, rút yêu cầu đòi tài sản đối với ông Đ và bà H, rút yêu cầu anh L chuộc đất từ ông H để trả cho bà Đ và ông L.

* Bị đơn Hồ Vũ L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đ trình bày: Bà Đ không có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với 05 công đất mà anh Hồ Vũ L đã cõ cho ông Hồ Minh H.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ V Đ, Hồ Văn L, Nguyễn Thúy H và Hồ Minh H vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa:**

- Chị Hồ Th L và bà Trần Thị Đ vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện ý kiến khác.

- Các đương sự còn lại vắng mặt, không có nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị L và bà Đ đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, các đương sự còn lại vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, chị Hồ Th L được ly hôn anh Hồ Vũ L.

+ Về con: Giao cháu Hồ Ngọc Th V - sinh ngày 09/11/2017 cho chị L nuôi, anh Hồ Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu đòi tài sản là 12 chỉ vàng 24k của chị L đối với ông Đ và bà H; Đình chỉ yêu cầu chia tài sản là 12 chỉ vàng 24k của chị L đối với anh Hồ Vũ L; Đình chỉ yêu cầu của chị L đối với việc yêu cầu anh L chuộc 05 công đất từ ông H trả cho ông L và bà Đ.

+ Về nợ: Các đương sự không có nợ, nên không xem xét giải quyết.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

- Chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L có một con chung tên Hồ Ngọc Th V - sinh ngày 09/11/2017, cháu Vy đang sống chung chị L. Anh L không tranh chấp nuôi con với chị Hồ Th L.

- Chị L rút yêu cầu về cấp dưỡng, rút yêu cầu về 12 chỉ vàng 24k và rút yêu cầu anh L chuộc đất trả cho bà Đ và ông L.

- Các đương sự còn lại không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do chị L, bà Đ có đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự còn lại được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu của chị L về hôn nhân: Chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do trong thời gian chung sống chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L không hạnh phúc nên chị L yêu cầu ly hôn anh Hồ Vũ L. Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Hồ Vũ L biết về việc chị L có yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con và yêu cầu về tài sản đối với anh L. Đồng thời, anh L đã được Tòa án triệu tập làm việc và hòa giải 02 lần, triệu tập họp lệ xét xử 02 lần nhưng anh L không đến theo giấy triệu tập của Tòa án; Điều này chứng tỏ anh L đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Hồ Th L, không mong muốn tiếp tục hôn nhân với chị Hồ Th L. Từ đó, Hội đồng xét xử cũng có đủ căn cứ xác định đời sống chung của chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L không hạnh phúc, hôn nhân đang trong tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục đời sống chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hồ Th L được ly hôn anh Hồ Vũ L.

[4] Xét về con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Chị L và anh Hồ Vũ L có một con chung tên Hồ Ngọc Th V - sinh ngày 09/11/2017 đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con khi ly hôn, anh Hồ Vũ L không tranh chấp nuôi con với chị L, nên Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Ngọc Th V cho chị L tiếp tục nuôi; anh Hồ Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Do chị Hồ Th L rút yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình yêu cầu cấp dưỡng của chị L.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Hồ Th L tự nguyện rút yêu cầu đòi 12 chỉ vàng 24k và rút yêu cầu chia 12 chỉ vàng 24k, rút yêu cầu anh L chuộc đất từ ông H trả cho bà Đ và ông L, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình các yêu cầu của chị L về tài sản.

[6] Các đương sự còn lại không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ: Chị L xác định chị và anh Hồ Vũ L không có nợ chung, anh Hồ Vũ L cũng không nộp bất cứ văn bản gì thể hiện ý kiến của anh L về nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí trong vụ án: Chị Hồ Th L phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm, các đương sự còn lại không phải chịu án án.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Th L đối với anh Hồ Vũ L, chị Hồ Th L được ly hôn anh Hồ Vũ L.

2. Về quyền trực tiếp nuôi con chung: Giao con chung của chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L là cháu Hồ Ngọc Th V - sinh ngày 09/11/2017 cho chị Hồ Th L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Hồ Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hồ Th L.

4. Về quan hệ tài sản chung:

- Đình chỉ yêu cầu chia 12 chỉ vàng 24k của chị Hồ Th L và anh Hồ Vũ L.

- Đình chỉ yêu cầu của chị Hồ Th L về việc yêu cầu anh Hồ Vũ L chuộc đất từ ông Hồ Minh H.

5. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu đòi 12 chỉ vàng 24k của chị Hồ Th L đối với ông Hồ V Đ và bà Nguyễn Thúy H.

6. Về án phí: Buộc chị Hồ Th L phải chịu án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 825.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013611 ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, được chuyển thu án phí 300.000đ, chị L được nhận lại số tiền 525.000đ.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Đang